

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3784/2023/DS-ST

Ngày: 20/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Lợi;
- Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1359/2022/TLST-DS ngày 30/12/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4589/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5506/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: 54A đường N, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: 272/1/8 đường L, Phường S, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 6165/2022/GUQ-TGDD12 ký ngày 22/8/2022 của Ngân hàng A).

2. Bị đơn: Bà Chu Thị Hồng Y, sinh năm 1993 – (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 30 Đường D, khu phố 2, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện cho rằng: Ngày 17/09/2016, Ngân hàng A – Chi nhánh Đô Thành (sau đây viết tắt là Ngân hàng MSB) và bà Chu Thị Hồng Y đã ký kết Hợp đồng cho vay số 147- VTT/2016/HĐCV có nội dung như sau: Số tiền vay: 170.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân và gia đình; Lãi suất vay: 21.65%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Phương thức trả nợ: Nợ gốc, lãi trả đều hàng tháng. Thực hiện Hợp đồng: Ngày 17/09/2016, Ngân hàng MSB đã giải ngân cho bà Chu Thị Hồng Y theo Hợp đồng cho số vay 147-VTT/2016/HĐCV với số tiền 170.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Chu Thị Hồng Y chỉ thực hiện được 06 kỳ thanh toán với tổng số tiền 40.460.319 đồng, trong đó số tiền nợ gốc đã trả là 19.833.331 đồng, tiền nợ lãi trong hạn đã trả 20.615.912 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 11.076 đồng. Từ ngày 05/5/2017 cho đến nay, bà Y đã ngưng thanh toán tiền theo thỏa thuận, mặc dù phía Ngân hàng MSB đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu thanh toán. Vì lý do khách hàng bà Chu Thị Hồng Y liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng MSB đã chấm dứt hợp đồng tín dụng, chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn theo đúng thỏa thuận giữa các bên. Nhận thấy, bà Chu Thị Hồng Y đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp và làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Ngân hàng MSB. Vì vậy, nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Chu Thị Hồng Y phải thanh toán cho Ngân hàng MSB toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 20/9/2023) gồm tiền nợ gốc là 150.166.669 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 311.171.154 đồng và buộc bà Y phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc, theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên, cho đến khi bà Y thanh toán xong nợ cho Ngân hàng MSB.

(2) Bị đơn bà Chu Thị Hồng Y không hợp tác khi được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện, bà Y liên tục vắng mặt không có lý do, khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Bị đơn bà Chu Thị Hồng Y vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh Thuần có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án chấp nhận. Bị đơn bà Chu Thị Hồng Y vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung, xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa Ngân hàng A với bà Chu Thị Hồng Y phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện bà Chu Thị Hồng Y có đăng ký thường trú và thực tế đang cư trú tại địa chỉ: Nhà số 30 Đường số 29, khu phố 2, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Chu Thị Hồng Y tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 147- VTT/2016/HĐCV ngày 17/9/2016, giữa bà Chu Thị Hồng Y với Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên, theo khế ước nhận nợ số 147-VTT/2016/HĐCV ngày 17/09/2016, Ngân hàng MSB đã giải ngân cho bà Chu Thị Hồng Y vay số tiền 170.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, bà Y vay tiền với mục đích là để tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn các bên đã thỏa thuận là 21.65%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà Chu Thị Hồng Y có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi chia đều hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 17/10/2016. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Chu Thị Hồng Y đã thanh toán cho Ngân hàng MSB được 06 kỳ với tổng số tiền 40.460.319 đồng, trong đó số tiền nợ gốc đã trả là 19.833.331 đồng, tiền nợ lãi trong hạn đã trả 20.615.912 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 11.076 đồng, từ ngày 05/5/2017 cho đến nay bà Y đã ngưng thanh toán. Sau nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu bà Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả, nên Ngân hàng MSB đã chấm dứt hợp đồng tín dụng và chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn từ ngày bà Y ngưng thanh toán là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên. Tính đến ngày 20/9/2023, bị đơn bà Chu Thị Hồng Y còn nợ Ngân hàng MSB tổng số tiền là 461.337.823 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc: 150.166.669 đồng, và nợ lãi quá hạn

là 311.171.154 đồng. Xét thấy, từ ngày 05/5/2017 cho đến nay, bà Chu Thị Hồng Y ngừng thanh toán cho Ngân hàng A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền, Ngân hàng A đã chấm dứt hợp đồng tín dụng, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày tiếp theo ngày Tòa án mở phiên phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 20/9/2023) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Chu Thị Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 96 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 357, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Chu Thị Hồng Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ là 461.337.823 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc: 150.166.669 đồng và nợ lãi quá hạn là 311.171.154 đồng.

- Kể từ ngày 21/9/2023, bà Chu Thị Hồng Y còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 147-VTT/2016/HĐCV ngày 17/9/2016, cho đến khi bà Chu Thị Hồng Y thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng A.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 22.453.513 đồng, buộc bà Chu Thị Hồng Y phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 7.053.434 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0007351 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên